



Australian Embassy

Vietnam



Học viện Chính trị Quốc gia
Hồ Chí Minh

THÁCH THỨC TRONG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

CHALLENGES TOWARD SUSTAINABLE DEVELOPMENT

Hanoi, 21 March 2024



Cấu trúc của báo cáo

Bao gồm ba chủ đề có tác động đến phát triển bền vững của Việt Nam trong giai đoạn tới:

- Chuyển dịch năng lượng công bằng
- Phát triển kinh tế tuần hoàn theo hướng tăng trưởng xanh
- Phát triển thị trường các bon

CHUYỂN DỊCH NĂNG LƯỢNG CÔNG BẰNG

Tập trung vào các khía cạnh công bằng

- Thu hẹp quy mô hoạt động sản xuất và sử dụng nhiên liệu hóa thạch khiến người lao động mất việc làm. Tạo ra việc làm mới trong ngành năng lượng tái tạo.
- Thu hẹp khoảng cách bất bình đẳng, tăng rủi ro đối với hộ nghèo nhưng trong dài hạn, sự chuyển dịch góp phần làm giảm nghèo đói. Gia tăng bất bình đẳng cơ hội giữa vùng có mỏ than, nhà máy nhiệt điện than với các vùng có cơ hội phát triển kinh doanh do các dự án năng lượng tái tạo đem lại.
- Tác động đến bất bình đẳng giới giữa lao động nam và lao động nữ do phụ nữ có thể gặp rào cản về cơ hội việc làm trong ngành năng lượng tái tạo nhiều hơn so với nam giới
- Tăng nhu cầu đào tạo các ngành nghề mới liên quan đến năng lượng tái tạo.
- Tăng trợ cấp thất nghiệp, trợ cấp xã hội cho người mất việc làm. Gia tăng áp lực an sinh xã hội do tình trạng di cư lao động tăng.

Khuyến nghị chính sách

- **Hoàn thiện khung pháp lý cho chuyển dịch năng lượng công bằng:** (i) Xây dựng lộ trình chính sách rõ ràng kết hợp với đưa ra các mục tiêu về chuyển dịch năng lượng; (iii) Rà soát văn bản pháp luật để phù hợp với Tuyên bố quan hệ đối tác về chuyển dịch năng lượng công bằng và (iv) Lồng ghép chuyển đổi năng lượng công bằng trong lập, thực hiện quy hoạch, kế hoạch.
- **Thúc đẩy tạo việc làm xanh và bền vững:** (i) Thúc đẩy xây dựng khung và các tiêu chuẩn kỹ năng nghề liên quan đến các ngành nghề năng lượng tái tạo; (ii) Lồng ghép chuyển đổi năng lượng công bằng trong các chiến lược giáo dục và phát triển thị trường lao động; (iii) Tạo cơ hội cho các hộ nông dân áp dụng mô hình kết hợp điện mặt trời với sản xuất nông nghiệp.
- **Hỗ trợ các nhóm lao động và hộ gia đình dễ bị tổn thương:** (i) Xây dựng các chương trình hỗ trợ tạo việc làm, đào tạo nghề, chương trình bảo hiểm tiền lương tạm thời; (ii) Xây dựng và thiết kế cơ chế đảm bảo giá điện phải chăng và (iii) Mở rộng hạ tầng truyền tải, phân phối điện nhằm đảm bảo cơ hội tiếp cận năng lượng với giá thành hợp lý

Khuyến nghị chính sách

- **Thực hiện đào tạo, đào tạo lại cho các đối tượng bị ảnh hưởng:** (i) Xây dựng chương trình đào tạo phù hợp kết hợp với lồng ghép nội dung chuyển dịch năng lượng công bằng trong hệ thống giáo dục; (ii) Xây dựng chiến lược chung về đào tạo nghề và giáo dục đại học cho lĩnh vực năng lượng tái tạo và (iii) Tổ chức các khóa tập huấn cho đội ngũ tham gia thực hiện quá trình chuyển dịch.
- **Cải thiện hệ thống an sinh xã hội:** (i) Chú trọng đầu tư cơ sở hạ tầng ở khu vực tiếp nhận lượng di cư lao động lớn và xây dựng chính sách hỗ trợ doanh nghiệp bị ảnh hưởng; (ii) Xây dựng kế hoạch phát triển đồng bộ đối với khu vực có mỏ than/ nhà máy nhiệt điện than và (iii) Xây dựng các giải pháp hạn chế bình đẳng giới giữa lao động nam và nữ.

PHÁT TRIỂN KINH TẾ TUẦN HOÀN THEO HƯỚNG TĂNG TRƯỞNG XANH

Cơ hội

Phát triển kinh tế tuần hoàn giúp:

- Tạo động lực cho đổi mới sáng tạo, cải thiện năng suất lao động, góp phần thúc đẩy tăng trưởng xanh gắn với cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng tăng cường hiệu quả,
- Nâng cao tính gắn kết giữa các doanh nghiệp và ngành kinh tế,
- Nâng cao năng lực cạnh tranh và khả năng chống chịu của doanh nghiệp và chuỗi cung ứng trước các cú sốc từ bên ngoài,
- Hướng tới nền kinh tế xanh, trung hòa các-bon và đóng góp vào mục tiêu hạn chế sự gia tăng nhiệt độ toàn cầu.

Thách thức

- Tư duy thực hiện kinh tế tuần hoàn ngay từ khi thiết kế các định hướng phát triển còn hạn chế;
- Chưa hình thành bộ máy, hệ thống thông tin, dữ liệu, cơ chế giám sát việc thực hiện kinh tế tuần hoàn;
- Thiếu các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật có vai trò quan trọng trong thực hiện kinh tế tuần hoàn;
- Thị trường các hàng hóa, dịch vụ có liên quan đến kinh tế tuần hoàn chưa được quan tâm, hỗ trợ;
- Việc sản xuất và tiêu dùng các sản phẩm, dịch vụ thân thiện với môi trường chưa phổ biến;
- Sự gắn kết và tham gia của các tác nhân trong các mô hình kinh tế tuần hoàn còn yếu và chưa hình thành được hệ sinh thái kinh tế tuần hoàn trong một lĩnh vực cụ thể;
- Phần lớn các doanh nghiệp Việt Nam là doanh nghiệp nhỏ và vừa, rất hạn chế về năng lực công nghệ chưa nói đến năng lực đóng góp vào phục hồi các nguồn tài nguyên.

Khuyến nghị chính sách

- Hoàn thiện khung chính sách và pháp lý liên quan đến tiêu chuẩn, quy chuẩn khoa học kỹ thuật, hạn chế chất thải không thể tái chế, phát triển công nghệ tái chế nhựa, hỗ trợ xây dựng và hình thành thị trường tái chế chất thải.
- Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích tiết kiệm tài nguyên, năng lượng và bảo vệ môi trường, thu hút đầu tư tư nhân trong quan hệ đối tác công tư để phát triển cơ sở hạ tầng cho các ngành công nghiệp xanh và khu công nghiệp sinh thái, khu đô thị tuần hoàn, nông nghiệp hữu cơ và dịch vụ môi trường.
- Lồng ghép nội dung cập nhật về phát triển ngành công nghiệp môi trường vào các chiến lược, chính sách và văn bản quy phạm pháp luật về chế biến nông, thủy sản; khu công nghiệp, khu kinh tế.
- Phát huy trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp nhằm thúc đẩy sản xuất bền vững, bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng, giảm khí thải, nước thải và chất thải rắn.
- Phát triển hệ thống thông tin thống kê nhằm giúp đo lường và giám sát quá trình thực hiện.

PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG CÁC BÓN

Thuận lợi

- Đã có một hệ thống các văn bản pháp lý cấp quốc gia hỗ trợ việc phát triển thị trường các-bon;
- Có nhiều tiềm năng về giảm phát thải khí nhà kính, đặc biệt trong các lĩnh vực như năng lượng, nông nghiệp, sử dụng đất, thay đổi sử dụng đất và lâm nghiệp, chất thải;
- Có những kinh nghiệm nhất định trong việc thực hiện thị trường các-bon.

Thách thức

- Thiếu các cơ chế, chính sách, quy định chi tiết để phát triển và vận hành thị trường các-bon và tồn tại nhiều quy định chồng chéo.
- Năng lực chuyên môn còn yếu, đặc biệt là năng lực của các doanh nghiệp về kinh doanh tín chỉ các-bon và năng lực nghiên cứu khoa học, công nghệ.
- Đảm bảo điều kiện hạ tầng kỹ thuật vận hành thị trường các-bon như hệ thống dữ liệu quốc gia, phương pháp chuẩn mực để kiểm kê khí nhà kính, hạ tầng công nghệ, hệ thống đo đạc, báo cáo và thẩm định hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính ở cấp quốc gia và cấp ngành.

Khuyến nghị chính sách

- Hoàn thiện hệ thống thể chế, chính sách liên quan đến công cụ định giá các-bon gồm thuế các-bon, tín chỉ các-bon, sàn giao dịch và hoạt động kinh doanh tín chỉ các-bon, quy định về kiểm kê, tiêu chuẩn khí thải và các quy định về báo cáo khí thải và cung cấp thông tin về thị trường các-bon.
- Thúc đẩy nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ trong xây dựng cơ sở dữ liệu, hạ tầng kỹ thuật phục vụ quản lý hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon.
- Phát triển nguồn nhân lực và mạng lưới các chuyên gia trong và ngoài nước về kiểm kê khí nhà kính, thẩm định giảm phát thải khí nhà kính, phát triển thị trường các-bon nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý, phù hợp với lộ trình, quy định trong nước và các điều ước quốc tế về BĐKH mà Việt Nam là thành viên.
- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giảm phát thải khí nhà kính, tham gia thị trường các-bon quốc tế, phát triển thị trường các-bon trong nước nhằm trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm, kiến thức, kỹ năng quản lý và huy động tối đa hỗ trợ phát triển thị trường các-bon.

THANK YOU!

TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!

